

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận
2. Bà Nguyễn Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại: Khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Cao Đình H, sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tạm trú tại: Khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn – bà Dương Thị H trình bày:

Bà Dương Thị H và ông Cao Đình H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014, ngày 22/9/2014.

Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường hay bất hòa, tranh cãi gay gắt. Ông Cao Đình H không quan tâm gia đình, vợ con. Ông H bỏ nhà đi đâu không rõ nhiều tháng nay. Vợ chồng sống riêng nhau khoảng 6 tháng.

Về con chung: Có 03 con chung

1/ Cao Đình Q, sinh ngày 04/8/2002;

2/ Cao Thị Mỹ H, sinh ngày 28/01/2005;

3/ Cao Đình P, sinh ngày 24/01/2007.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà Dương Thị H khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Cao Đình H

Về con chung: Yêu cầu trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Cao Đình Q, Cao Thị Mỹ H và Cao Đình P. Yêu cầu ông Cao Đình H cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/ tháng/03 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn đều vắng mặt

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân và yêu cầu nuôi con chung. Rút phần yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn vắng mặt lần hai đối với việc xét xử.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Dương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Cao Đình H và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Cao Đình H có nơi cư trú tại khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

=

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn – ông Cao Đình H đã được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, hòa giải, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[4] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng/03 con, xét thấy việc rút một phần yêu cầu trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[5] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị H và ông Cao Đình H được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014, ngày 22/9/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Dương Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Cao Đình H với lý do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Từ tháng 02/2018 ông Cao Đình H đã bỏ nhà đi đâu không rõ.

Quá trình tố tụng Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Dương Thị H và ông Cao Đình H tại nơi cư trú của vợ chồng nhưng không ai có thông tin gì về việc vợ chồng bà H và ông H mâu thuẫn. Trong suốt quá trình tố tụng ông H đều vắng mặt nên được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình, đưa ra chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ để xem xét giải quyết.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà H và ông H vì bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Ông H không còn quan tâm gia đình, vợ con đã bỏ nhà đi nhiều tháng nay nên xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân của bà H và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoa về việc ly hôn với ông H.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Hoa yêu cầu được nuôi 03 con chung. Bà H khai công việc của mình là buôn bán tự do (bán trái cây) nên không xuất trình được chứng cứ chứng minh mức thu nhập cố định hàng tháng mà trình bày khoảng 10.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, xét thấy từ khi ông H bỏ nhà đi, một mình bà H nuôi 02 con là Cao Thị Mỹ H và Cao Đình Q. Bà H chăm sóc các con tốt nên các cháu được học hành đầy đủ và phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao cháu H và cháu Q cho bà H nuôi dưỡng. Riêng đối với cháu Cao Đình P khi ông H bỏ nhà ra đi mang theo cháu P nên Tòa án không lấy được lời khai cháu P để xem xét nguyện vọng của cháu sống cùng với ai và xem xét khả năng kinh tế của ông H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện thực tế của bà H để giao cháu P cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền lợi chính đáng của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với ông Cao Đình H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H được ly hôn với ông Cao Đình H

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Cao Đình Q, sinh ngày 04/8/2002, Cao Thị Mỹ H, sinh ngày 28/01/2005 và Cao Đình P, sinh ngày 24/01/2007 cho bà Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Cao Đình H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con số tiền 6.000.000 đồng/tháng/03 con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018450 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí